TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2026/DS-ST
Ngày: 29-6-2026
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thái Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Cao Văn Quyến

Ông Hứa Văn Khương

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Bùi Thị Hồng Nhận - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2026/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2026/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Bà Nguyễn Thị Hoa C, sinh năm 1979 - CCCD số 094179009708. Địa chỉ: ấp N, xã Đ, thành phố Cần Thơ. Là nguyên đơn trong vụ án. (Số ĐT: 0342 022 699).

Ông Trần Xuân B, sinh năm 1978 - CCCD số 094078008958. Địa chỉ: ấp N, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

*2. Bị đơn:*Bà Trương Thị Hồng N, sinh ngày 20/02/1989 - CC số 094189085164. Địa chỉ: Số nhà F, Ấp G, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

Ông Huỳnh Minh L, sinh ngày 01/01/1986 - CC số 094086006325. Địa chỉ: Số nhà F, Ấp G, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoa C, ông Trần Xuân B trình bày*

Nguyên vào năm 2023 bà Trương Thị Hồng N cùng chồng là ông Huỳnh Minh L ngụ tại ấp G, xã B (nay là ấp G, xã Đ, thành phố Cần Thơ) nhiều lần đến cơ sở giết mổ heo của gia đình bà Nguyễn Thị H Cà để cân thịt heo về bán lại cho các hộ dân tính đến ngày 18/09/2023 với số tiền là 120.000.000^{đ} (một trăm hai mươi triệu đồng) nhưng bà N và ông L chưa thanh toán cho vợ chồng bà Nguyễn

Thị Hoa C. Đồng thời bà N và ông L có hỏi mượn thêm 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) tiền mặt tổng cộng hai khoản: Nợ tiền thịt heo 120.000.000 đồng + nợ tiền cho mượn 50.000.000 đồng = 170.000.000 đồng. Đồng thời có cam kết mỗi tháng trả dần 4.000.000 (bốn triệu đồng), nhưng bà N và ông L không thực hiện đúng như lời cam kết chỉ trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị H Cà được 3 tháng đầu bằng 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) từ đó đến nay bà N và ông L không trả cho bà Nguyễn Thị Hoa C và cũng không còn liên lạc được nữa.

Nay bà Nguyễn Thị Hoa C và ông Trần Xuân B khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ giải quyết cụ thể sau:

Yêu cầu buộc bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị H Cà số tiền còn nợ là: 158.000.000 đồng (một trăm năm mươi tám triệu đồng). Bà Nguyễn Thị Hoa C yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên kể từ ngày Bà Nguyễn Thị H Cà nộp đơn khởi kiện cho đến khi xét xử xong vụ án nêu trên.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu chứng cứ sau đây:

- Bản sao phô tô: CCCD Nguyễn Thị Hoa C;

- Biên nhận ngày 19/08/2023 được viết bằng mực màu xanh trên một mặt giấy A4.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Trương Thị Hồng N, Huỳnh Minh L. Tuy nhiên vợ chồng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

* Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Bà Nguyễn Thị Hoa C, ông Trần Xuân B vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện buộc bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị H Cà số tiền còn nợ là: 158.000.000 đồng (một trăm năm mươi tám triệu đồng).

- Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

- Người làm chứng: ông Nguyễn văn K xác định ông là người làm công cho cơ sở giết mổ heo của vợ chồng nguyên đơn Nguyễn Thị Hoa C, Trần Xuân B. Bà Trương Thị Hồng N là người đến mua thịt từ cơ sở này thường xuyên với lượng số lượng lớn để bán lại ở địa điểm Cầu L. Sau đó đến ngày 18/9/2023 thì hai bên chốt nợ thể hiện tiền vay và tiền mua bán thịt heo là 170.000.000 đồng. Hứa hẹn mỗi tháng trả 4.000.000 đồng. Thời gian gần đây ông mới được nguyên đơn thông tin vợ chồng bị đơn chỉ trả được 12.000.000 đồng kể từ thời điểm chốt nợ đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Qua yêu cầu khởi kiện, bà Nguyễn Thị Hoa C, ông Trần Xuân B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Trương

Thị Hồng N, ông Huỳnh Minh L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hoa C, ông Trần Xuân B số tiền: 158.000.000 đồng (bao gồm tiền nợ vay là 50.000.000 đồng và tiền nợ mua thịt heo về bán là 108.000.000 đồng); Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hợp đồng mua bán là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vợ chồng bà Trương Thị Hồng N, ông Huỳnh Minh L là bị đơn, có địa chỉ cư trú tại Số nhà F, Ấp G, xã Đ, thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

[2] Xét về thay đổi một phần yêu cầu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoa C, ông Trần Xuân B xác định thay đổi yêu cầu khởi kiện so với yêu cầu trong đơn khởi kiện đã được thụ lý là không yêu cầu không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thay đổi này là trên cơ sở tự nguyện và việc thay đổi yêu cầu này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân nên được chấp nhận.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ không có tiến hành thu thập chứng cứ và vụ án không thuộc các trường hợp khác theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, vợ chồng bà Trương Thị Hồng N, ông Huỳnh Minh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do và không thuộc trường hợp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử; Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[5] Về nội dung vụ án: Năm 2023, bà Trương Thị Hồng N và chồng là ông Huỳnh Minh L nhiều lần mua thịt heo của vợ chồng bà Nguyễn Thị H Cà để bán lại, đến ngày 18/9/2023 còn nợ 120.000.000 đồng. Ngoài ra, bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L vay (mượn) thêm 50.000.000 đồng tiền mặt, tổng cộng nợ 170.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận mỗi tháng trả 4.000.000 đồng đến khi dứt nợ. Tuy nhiên bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L chỉ trả được 12.000.000 đồng trong 03 tháng đầu, sau đó không tiếp tục thanh toán và mất liên lạc với vợ chồng bà Nguyễn Thị Hoa C. Nội dung này cũng được người làm chứng là ông Nguyễn Văn K là người làm công cho vợ chồng nguyên đơn xác nhận là đúng. Đồng thời xét về Biên nhận ngày 19/08/2023 được viết bằng mực màu xanh trên một mặt giấy A4 có nội dung sau:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

EM tên Trương Thị Hồng N ở ấp 7, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã Đại Hải, thành phố Cần Thơ)

Huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng

Có mượn của chị Hoa C số tiền + tiền thịt

170 tr Một trăm bảy chục

Em hứa mỗi tháng trả 4 triệu

Ngày 18/9/2023

Như 18/9/2023

Trương Thị Hồng N

Nội dung trên cũng được gửi trực tiếp đến bị đơn, do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xử xác định giữa vợ chồng của nguyên đơn là Nguyễn Thị Hoa C, Trần Xuân B với vợ chồng của bị đơn Trương Thị Hồng N, Huỳnh Minh L có xác lập giao dịch mua bán thịt heo từ lò mổ gia súc của Nguyễn Thị Hoa C, Trần Xuân B để bán lại tại khu vực Cầu L. Sau đó hai bên cũng tiếp tục giao dịch vay tiền với nhau. Đến ngày 18/9/2023, các bên đã chốt công nợ với nhau xác định số nợ mà bị đơn chưa trả cho nguyên đơn là 170.000.000 đồng với thỏa thuận hằng tháng bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó bị đã chỉ thực hiện đúng cam kết trả được 03 lần với số tiền là 12.000.000 đồng. Hiện tại còn nợ là 158.000.000 đồng. Người làm chứng cũng xác định đúng nội dung này. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và được chấp nhận.

[6] Bà Nguyễn Thị Hoa C, ông Trần Xuân B không yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay và tiền mua bán còn nợ là 158.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về vấn đề tiền lãi.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoa C, ông Trần Xuân B, giải quyết buộc vợ chồng bà Trương Thị Hồng N, ông Huỳnh Minh L phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hoa C, ông Trần Xuân B số tiền 158.000.000 đồng.

[8] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Hoa C, ông Trần Xuân B đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng vợ chồng bà Trương Thị Hồng N, ông Huỳnh Minh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hoa C, ông Trần Xuân B được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án và vợ chồng bà Trương Thị Hồng N, ông Huỳnh Minh L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hoa C, ông Trần Xuân B không phải chịu án phí sơ thẩm; vợ chồng bà Trương Thị Hồng N, ông Huỳnh Minh L phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với số tiền là 7.900.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Căn cứ vào các điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoa C, ông Trần Xuân B về việc yêu cầu vợ chồng bà Trương Thị Hồng N, ông Huỳnh Minh L trả số tiền vay còn nợ là 50.000.000 đồng và nợ tiền mua bán thịt heo là: 108.000.000 đồng. Tổng cộng là 158.000.000 (Một trăm năm mươi tám triệu) đồng.

- Buộc vợ chồng bà Trương Thị Hồng N, ông Huỳnh Minh L phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hoa C, ông Trần Xuân B số tiền vay còn nợ là 158.000.000 (Một trăm năm mươi tám triệu) đồng.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Hoa C, ông Trần Xuân B đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng vợ chồng bà Trương Thị Hồng N, ông Huỳnh Minh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hoa C, ông Trần Xuân B không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị Hoa C, ông Trần Xuân B đã nộp là 3.950.000(Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006719, ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Vợ chồng bà Trương Thị Hồng N, ông Huỳnh Minh L phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 7.900.000 (Bảy triệu chín trăm nghìn) đồng

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hoa C, ông Trần Xuân B được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án và vợ chồng bà Trương Thị Hồng N, ông Huỳnh Minh L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV10-CT;
- THADS TPCT;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thái Ngọc